TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ	*TY, ngày 17 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972.

Bị đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về chia tài sản: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn B cùng thống nhất thoả thuận:

* Bà Nguyễn Thị T được quyền sở hữu, sử dụng các tài sản sau:

+ 60m^2 đất ở tại nông thôn, thửa đất số 59, tờ bản đồ số SĐL ngày 25/9/2017 được UBND huyện TY, tỉnh Yên Bái cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 763 920, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00718 ngày 11/9/2017 cho ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ thửa đất tại thôn 4 (thôn ĐĐ), xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Giá trị thửa đất là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Trên đất có một khung nhà gỗ ba gian, gỗ tạp, lợp mái tôn đã cũ. Trị giá nhà là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

+ 58,5m^2 đất trồng cây lâu năm khác, thửa đất số 60, tờ bản đồ số SĐL ngày 25/9/2017, được UBND huyện TY, tỉnh Yên Bái cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 763 9219, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00719 ngày 20/11/2017 cho ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ thửa đất tại thôn 4 (thôn ĐĐ), xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Trị giá thửa đất là 1.521.000 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Trên đất không có tài sản gì.

Tổng giá trị tài sản bà T được sử dụng là 16.521.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn đồng). (Có sơ đồ kèm theo)

* Ông Phạm Văn B được quyền sở hữu, sử dụng các tài sản sau:

+ 123,6 m^2 đất ở tại nông thôn, thửa đất số 33, tờ bản đồ số SĐL ngày 21/7/2017 được UBND huyện TY, tỉnh Yên Bái cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 763356, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00652 ngày 11/9/2017 cho ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ thửa đất tại thôn 4 (thôn ĐĐ), xã TĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Trị giá thửa đất là 18.540.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trên đất có một nhà gỗ ba gian, gỗ tạp, liền kề nhà có xây bếp và công trình phụ khép kín đã cũ.

Trị giá nhà là 36.158.446 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng).

Trị giá bếp và công trình phụ cùng tường rào là: 75.307.173 đồng (Bảy mươi lăm triệu ba trăm linh bảy nghìn một trăm bảy mươi ba đồng).

Tổng giá trị đất và tài sản trên mà ông B được sử dụng là: 130.005.619 đồng (Một trăm ba mươi triệu không trăm lẻ năm nghìn sáu trăm mười chín đồng).

(Có sơ đồ kèm theo)

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn B thống nhất chịu trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục biến động về đất đai theo quy định.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn B mỗi người nhận chịu 1/2 án phí chia tài sản là (146.526.619 đồng x 2,5%) : 2 = 1.831.583 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm tám mươi ba đồng).

Bà Nguyễn Thị T được trả lại 1.168.417 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm mười bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001979 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Xác nhận ông Phạm Văn B chưa nộp án phí.

- Về chi phí tố tụng khác:

Bà Nguyễn Thị T nhận chịu cả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và nhận chịu cả chi phí định giá tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- THADS huyện TY;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, KT, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Phương